

(v.v: Giải trình chênh lệch BCTC riêng và báo cáo hợp nhất Quý II năm 2018 so với Quý II năm 2017 và Quý I năm 2018).

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Căn cứ theo quy định tại thông tư 155/2015/TT-BTC về công bố thông tin. Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng và báo cáo hợp nhất của quý II năm 2018 so với quý II năm 2017 và so với quý I năm 2018 như sau:

Báo cáo tài chính riêng:

CHỈ TIÊU	Quý II/2018	Quý 2/2017	Chênh lệch (Quý II năm 2018 - Quý II năm 2017)	% chênh lệch	Quý I/2018	Chênh lệch (Quý II năm 2018 - Quý I năm 2018)	% chênh lệch
	VND	VND	VND	%	VND	VND	%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	362,963,231,312	279,079,991,632	83,883,239,680	30.1%	373,707,232,609	(10,744,001,297)	-2.9%
Giá vốn hàng bán	329,981,600,070	267,458,860,486	62,522,739,584	23.4%	322,581,363,883	7,400,236,187	2.3%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	32,981,631,242	11,621,131,146	21,360,500,096	183.8%	51,125,868,726	(18,144,237,484)	-35.5%
Doanh thu hoạt động tài chính	20,496,344,344	108,994,995,752	(88,498,651,408)	-81.2%	34,611,550,375	(14,115,206,031)	-40.8%
Chi phí tài chính	21,235,242,090	12,507,259,646	8,727,982,444	69.8%	16,620,143,784	4,615,098,306	27.8%
Trong đó: Chi phí lãi vay	20,465,425,985	12,118,650,263	8,346,775,722	68.9%	16,059,197,386	4,406,228,599	27.4%
Chi phí bán hàng	13,489,193,829	9,123,201,867	4,365,991,962	47.9%	14,062,520,829	(573,327,000)	-4.1%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	14,437,510,109	21,922,664,768	(7,485,154,659)	-34.1%	13,083,829,516	1,353,680,593	10.3%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4,316,029,558	77,063,000,617	(72,746,971,059)	-94.4%	41,970,924,972	(37,654,895,414)	-89.7%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1,545,522,098	62,706,974,037	(61,161,451,939)	-97.5%	38,417,698,544	(36,872,176,446)	-96.0%

Báo cáo tài chính hợp nhất:

CHỈ TIÊU	Quý II.2018	Quý II.2017	Chênh lệch (Quý II năm 2018 - Quý II năm 2017)	% chênh lệch	Quý I/2018	Chênh lệch (Quý II năm 2018 - Quý I năm 2018)	% chênh lệch
	VND	VND	VND	%	VND	VND	%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	479,761,002,496	370,168,595,972	109,592,406,524	29.6%	436,000,659,088	43,760,343,408	10.0%
Giá vốn hàng bán	419,664,436,084	315,254,035,994	104,410,400,090	33.1%	344,316,651,166	75,347,784,918	21.9%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	60,096,566,412	54,914,559,978	5,182,006,434	9.4%	91,684,007,922	(31,587,441,510)	-34.5%
Doanh thu hoạt động tài chính	56,095,016,590	99,256,397,061	(43,161,380,474)	-43.5%	6,914,059,627	49,180,956,963	711.3%
Chi phí tài chính	47,435,928,397	32,836,296,773	14,599,631,624	44.5%	34,104,835,422	13,331,092,975	39.1%
Trong đó: Chi phí lãi vay	46,074,773,303	32,177,273,219	13,897,500,084	43.2%	33,926,048,483	12,148,724,820	35.8%
Lợi nhuận từ đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	8,337,759,317	116,546,903	8,221,212,414	7054.0%	3,129,386,458	5,208,372,859	166.4%
Chi phí bán hàng	24,722,721,641	15,556,661,884	9,166,059,757	58.9%	17,971,107,628	6,751,614,013	37.6%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	42,687,520,178	42,292,391,752	395,128,426	0.9%	35,509,658,550	7,177,861,628	20.2%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9,683,172,103	63,602,153,536	(53,918,981,433)	-84.8%	14,141,852,407	(4,458,680,304)	-31.5%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19,211,958,263	54,589,956,681	(35,377,998,418)	-64.8%	9,721,214,983	9,490,743,280	97.6%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	14,310,417,708	55,777,623,370	(41,467,205,662)	-74.3%	10,927,974,612	3,382,443,096	31.0%

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng của Công ty CP Nhựa Đông Nai (công ty mẹ) quý II năm 2018 giảm mạnh so với quý I năm 2018 và so với cùng kỳ năm 2017 chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Giá dầu thế giới tăng liên tục từ cuối năm 2017 trong đó có những thời điểm ghi nhận tăng đến 30% dẫn tới giá nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất của ngành nhựa tăng cao. Điều này đã dẫn tới gia tăng đáng kể giá thành sản xuất và ảnh hưởng trực tiếp đến giá vốn của Công ty.
- Trong khi đó, mặc dù Công ty rất nỗ lực trong việc tăng trưởng bán hàng, tăng trưởng doanh thu thể hiện ở doanh thu quý II năm 2018 đã tăng đáng kể so với quý II năm 2017, nhưng đồng thời doanh thu cũng đã có dấu hiệu suy giảm nhẹ từ cuối quý I năm 2018 sang quý II năm 2018 do tình hình cạnh tranh trong ngành ngày càng khốc liệt. Công ty đang thực hiện chuyển hướng sang cung cấp gói sản phẩm đa dạng hơn và mang tính chất tổng thể, bao gồm vật tư điện, vật tư xây dựng, dân dụng và vật tư ngành nước để vượt qua những thách thức, khó khăn trong kinh doanh giai đoạn hiện tại. Sự chuyển hướng này chưa thể tác động ngay đến hiệu quả và cần một khoảng thời gian tích lũy nhất định để có thể chuyển hóa vào trong lợi nhuận của Công ty.
- Đồng thời, các chi phí liên quan trực tiếp đến kinh doanh như chi phí lãi vay, chi phí bán hàng, chi phí quản lý vẫn tiếp tục gia tăng như một hệ quả tất yếu của việc mở rộng sản xuất, đa dạng hóa loại hình kinh doanh.

Xu hướng tăng giá nguyên vật liệu đầu vào và cạnh tranh trong ngành sẽ còn tiếp diễn trong các tháng cuối năm. Theo đó, Công ty đánh giá những thách thức, khó khăn này vẫn sẽ tiếp tục có ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Công ty trong nửa cuối năm 2018.

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên báo cáo hợp nhất quý II năm 2018 giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2017 do ảnh hưởng của các biến động chủ yếu sau:

- Mặc dù doanh thu thuần quý II năm 2018 có sự tăng trưởng đáng kể so với cùng kỳ năm 2017 nhưng đồng thời giá vốn quý II năm 2018 cũng tăng mạnh với tỷ lệ tăng cao hơn cả tỷ lệ tăng trưởng doanh thu. Nguyên nhân chủ yếu do giá nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh ảnh hưởng lớn đến hoạt động của các công ty thành viên như Công ty CP Nhựa Tân Phú, Công ty Nhựa Đông Nai Miền Trung trong khi các công ty này chỉ thực hiện sản xuất thuần túy (trong khi Công ty mẹ thì có kết quả lãi gộp tốt hơn do tận dụng được mảng kinh doanh thương mại). Điều này dẫn tới tỷ lệ lãi gộp hợp nhất quý II năm 2018 (12,5%) giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2017 (14,8%).
- Chi phí bán hàng quý II năm 2018 có sự gia tăng đáng kể so với cùng kỳ năm 2017, là hệ quả tương ứng của việc tăng trưởng doanh thu bán hàng, trong khi chi phí quản lý doanh nghiệp quý II năm 2018 lại giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2017 do chủ động tiết giảm chi phí chung.
- Chi phí lãi vay quý II năm 2018 tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2017 tương ứng với dư nợ vay tăng và lãi suất một số khoản vay tăng.

Trong khi đó, lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên báo cáo hợp nhất quý II năm 2018 lại tăng đáng kể so với quý I/2018 chủ yếu do đóng góp của doanh thu hoạt động tài chính từ việc Công ty đã mua chi phối được một số công ty ngành nước trước đó đang là công ty liên kết, ghi nhận lợi nhuận tăng trưởng của một số công ty liên kết cũng như đã chuyển nhượng thành công một số khoản đầu tư trong quá trình tái cơ cấu lại danh mục đầu tư.



Nay Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai xin giải trình với Ủy Ban Chứng Khoán, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội và các nhà Đầu tư được rõ.

Trân trọng kính chào!

Ngày 30 tháng 07 năm 2018



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Kiếu

